

**Bảng kết quả thực hiện chỉ tiêu quý I năm 2023**

(Kèm theo báo cáo số 68/BC-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của UBND xã Phú Tân)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2023		Tỷ lệ %
				Tháng 3	Lũy kế	
1	- Tổng thu NS từ kinh tế địa phương - Chi	Tr.đ Tr.đ	1.926.000.000 6.704.500.000	142.184.180 268.452.087	237.644.526 898.497.364	12,3 13,4
2	A. Nông nghiệp					
	I. Trồng trọt					
	1. Cây chất bột có củ					
	Diện tích	ha	30		11	36,7
	Sản lượng	tấn	340			
	2. Màu thực phẩm					
	- Diện tích rau, đậu các loại	ha	65		12	18,5
	Sản lượng	tấn	830	75	121	14,6
	Trong đó:					
	* Dưa hấu					
	Diện tích	ha	40		12	30
	Sản lượng	tấn	450	75	121	26,9
	* Rau, đậu các loại (ớt, cà...)					
	Diện tích	ha				
	Sản lượng	Tấn				
	* Cây gia vị (sả)					
	Diện tích	ha	10			
	Sản lượng	Tấn	150			
	3. Cây lâu năm					
	Diện tích	ha	11		4	36,4
	Sản lượng	Tấn	100	10	13	13
	Trong đó:					
	* Cây ăn trái					
	Diện tích	ha	11		4	36,4
	Sản lượng	Tấn	100	10	13	13
	II. Chăn nuôi					
	Heo	con	500	45	180	36
	Bò	con	320	30	95	29,7
	Đàn gia cầm	con	8.000	2.300	5.000	62,5
	B. Lâm nghiệp					
1. Trồng mới, trồng dặm	ha	16,12				
2. Tổng diện tích rừng	ha	751,88				
C. Thủy sản						
1. Diện tích nuôi trồng	ha	5.100	740	2.110	41,4	
Trong đó:						
DT nước mặn, lợ	ha	5.100	740	2.110	41,4	
DT nước ngọt	ha					
2. Tổng sản lượng	tấn	37.510	2.885	4.848	12,9	
Sản lượng nuôi	tấn	36.070	2.780	4.605	12,8	
Sản lượng khai thác	tấn	1.440	105	243	16,9	
Trong đó:						
Khai thác biển	tấn	950	60	130	13,7	
Khai thác nội địa	tấn	490	45	113	23,1	

3	Y tế, Dân số, KHH gia đình					
	Tỷ lệ trẻ SDD < 5 tuổi	%	11,15			
	Tỷ suất sinh thô	‰	≥ 14,6			
	Tỷ lệ sàng lọc trước khi sinh	%	≥ 64			
	Tỷ lệ sàng lọc sau sinh	%	≥ 90			
4	Lao động, TB và Xã hội					
	Xuất khẩu lao động	L.động	01			
	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	1,44 (15 hộ)			
	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	Tr.đ	40			
	Quỹ Bảo trợ trẻ em	Tr.đ	65		78,5	120,8
5	Giáo dục					
	Phổ cập Mầm non trẻ em 5 tuổi		Đạt chuẩn			
	Phổ cập tiểu học		Mức 3			
	Phổ cập THCS		Mức 2			
	Xóa mù chữ		Mức 2			
6	Giảm các loại tội phạm					
7	- Huấn luyện	Người		36	36	
	- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng	Người				
	- Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ	TN	7		8	114,3
8	Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo					
9	Thực hiện công tác bảo vệ, cải thiện môi trường đạt hiệu quả					
	- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp VS	%	100		100	100
	Trong đó tỷ lệ hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung	%	85		81,5	95,9
	- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	86		70	81,4

Ghi chú: Diện tích nuôi, khai thác thủy sản bao gồm khu vực nuôi và khai thác nguyên thể hai mảnh vỏ ở Cồn Ngang và Cồn Vượt.